

Số: 88 /TB-UBND

Văn Chấn, ngày 13 tháng 6 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện Văn Yên, Lục Yên, Văn Chấn, Yên Bình, Trấn Yên, Trạm Tấu, Mù Cang Chải;

Căn cứ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 12/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn tỉnh Yên Bái năm 2024;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-SNV ngày 12/6/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái về việc tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 13/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, cụ thể như sau:

**II. PHƯƠNG THỨC, SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**

**1. Phương thức tuyển dụng**

a) Thi tuyển đối với các vị trí: Tài chính - kế toán, Văn hóa - xã hội, Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tư pháp - hộ tịch.



b) Xét tuyển đối với vị trí: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự.

## 2. Số lượng chỉ tiêu tuyển dụng

Tuyển dụng bổ sung 21 công chức cấp xã trên địa bàn huyện, gồm: 06 vị trí Tư pháp - hộ tịch; 01 vị trí Văn hóa - xã hội; 06 vị trí Văn phòng - thống kê; 05 vị trí Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); 02 vị trí Tài chính - kế toán; 01 vị trí Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

## III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- d) Có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- e) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- g) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- h) Đáp ứng yêu cầu của vị trí dự tuyển;

2. Ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển nêu trên, chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã còn phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và điều kiện, tiêu chuẩn của pháp luật chuyên ngành về quân sự tại Thông tư số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong; Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát



triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### **III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG**

#### **1. Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi:**

##### **1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung**

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút;

- Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

e) Riêng người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định của Chính phủ về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà tham gia thi tuyển công chức cấp xã thì không phải thực hiện thi vòng 1 theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

##### **1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.



Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề hoặc phát đề)

d) Thang điểm: 100 điểm.

### 1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm (điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có)) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## 2. Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

### 2.2. Vòng 2

a) Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

b) Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

c) Thang điểm: 100 điểm.

### 2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.



## **VI. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN VÀ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

### **1. Phiếu đăng ký dự tuyển**

- Người đăng ký dự tuyển phải kê khai và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (*có mẫu phiếu đính kèm*).

- Thí sinh đăng ký dự tuyển khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo bản sao chứng thực văn bằng, bằng điểm chuyên môn, bằng tốt nghiệp THPT, các chứng chỉ, giấy khai sinh (trường hợp văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ là tiếng nước ngoài thì phải nộp kèm theo bản dịch sang tiếng Việt Nam); đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên, miễn thi ngoại ngữ, tin học, miễn thi vòng 1 (nếu có) thì nộp thêm giấy tờ minh chứng để đối chiếu thông tin.

- Phiếu đăng ký dự tuyển và các giấy tờ liên quan được đựng vào túi hồ sơ, ghi đầy đủ thông tin họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, điện thoại liên hệ và kèm theo 03 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận để gửi thông báo. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch UBND huyện ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Phiếu đăng ký dự tuyển có thể viết tay hoặc đánh máy.

### **2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

- Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Trong giờ hành chính kể từ ngày **18/6/2024** đến hết ngày **17/7/2024**.

- Địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Nội vụ huyện Văn Chấn (tầng 2, trụ sở UBND huyện Văn Chấn, tổ dân phố Trung Tâm, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái); Số điện thoại: 02163.874. 057 hoặc 0914.706.588.

### **3. Phí đăng ký dự tuyển**

Mức phí tạm thu 500.000 đồng/thí sinh (*theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính*).

## **V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN, XÉT TUYỂN**

### **1. Thời gian thi tuyển, xét tuyển**

a) Thời gian thi tuyển

- Thời gian thi vòng 1: Ngày **25/7/2024** (Phần thi: môn Kiến thức chung, môn Tin học, môn Ngoại ngữ).

- Thời gian thi vòng 2: Ngày **22/8/2024** (Phần thi: môn Nghiệp vụ chuyên ngành).

b) Thời gian xét tuyển

- Thời gian phỏng vấn: Dự kiến ngày **08/8/2024** (*có thông báo sau*)

## 2. Địa điểm thi tuyển, phỏng vấn

Dự kiến tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Văn Chấn (có thông báo sau).

Thông báo này được niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn (có chỉ tiêu tuyển dụng kèm theo), phát trên chương trình phát thanh của huyện và đăng tải trên Báo Yên Bái, Trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh Yên Bái;
- Sở Nội vụ;
- TT: Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng XDCQ&CTTN - Sở Nội vụ;
- Báo Yên Bái;
- Trung tâm Truyền thông và Văn hóa;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV



**Đặng Duy Hiền**



**Phụ lục**  
**CƠ QUAN SỞ HỮU CÔNG TUYÊN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2024**  
(Kèm theo Thông báo số 99/TB-UBND ngày 13/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn)



TT	Tên đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Số lượng tuyển dụng				Trình độ	Ngành, chuyên ngành tuyển dụng	Hình thức tuyển
			Tổng số	Thi tuyển	Xét tuyển	Tiếp nhận			
<b>TỔNG SỐ</b>			21	20	1				
1	Xã Tú Lệ	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (lĩnh vực nông nghiệp và PTNT)	1	1		Đại học trở lên	Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Nông lâm kết hợp; Thủy sản; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi; Thú y; Khoa học đất - dinh dưỡng cây trồng; Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thủy lợi.	Thi tuyển	
		Văn phòng - thống kê	1	1		Đại học trở lên	Quản lý Nhà nước; Hành chính; Luật; Quản trị Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Công nghệ thông tin, máy tính, Thống kê; Thống kê kinh tế - xã hội	Thi tuyển	
		Tư pháp - hộ tịch	1	1		Đại học trở lên	Luật	Thi tuyển	
2	Xã Gia Hội	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (lĩnh vực địa chính, xây dựng, môi trường)	1	1		Đại học trở lên	Địa chính; Quản lý đất đai; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Xây dựng; Giao thông; Môi trường	Thi tuyển	
3	Xã Sơn Lương	Chi huy trưởng Ban Chi huy Quản sự	1		1	Đại học trở lên	Quản sự cơ sở	Xét tuyển	
4	Xã Nghĩa Sơn	Văn phòng - thống kê	1	1		Đại học trở lên	Quản lý Nhà nước; Hành chính; Luật; Quản trị Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Công nghệ thông tin, máy tính, Thống kê; Thống kê kinh tế - xã hội	Thi tuyển	
5	Xã Nậm Mười	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (lĩnh vực nông nghiệp và PTNT)	1	1		Đại học trở lên	Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Nông lâm kết hợp; Thủy sản; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi; Thú y; Khoa học đất - dinh dưỡng cây trồng; Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thủy lợi.	Thi tuyển	
6	Xã Đồng Khê	Văn phòng - thống kê	1	1		Đại học trở lên	Quản lý Nhà nước; Hành chính; Luật; Quản trị Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Công nghệ thông tin, máy tính, Thống kê; Thống kê kinh tế - xã hội	Thi tuyển	

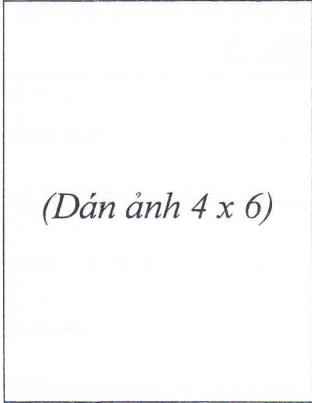


TT	Tên đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Số lượng tuyển dụng				Trình độ	Ngành, chuyên ngành tuyển dụng	Hình thức tuyển
			Tổng số	Thi tuyển	Xét tuyển	Tiếp nhận			
7	Xã An Lương	Tư pháp - hộ tịch Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (lĩnh vực địa chính, xây dựng, môi trường)	1	1			Đại học trở lên Luật Địa chính; Quản lý đất đai; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Xây dựng; Giao thông; Môi trường	Thi tuyển	
8	Xã Cát Thịnh	Tài chính - kế toán Tư pháp - hộ tịch	1	1			Đại học trở lên Luật Kế toán; Tài chính; Tài chính - ngân hàng	Thi tuyển	
9	Xã Thượng Bằng La	Tài chính - kế toán Văn phòng - thống kê	1	1			Đại học trở lên Luật Kế toán; Tài chính; Tài chính - ngân hàng	Thi tuyển	
10	Xã Nghĩa Tâm	Văn hóa - xã hội (lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội) Tư pháp - hộ tịch	1	1			Đại học trở lên Luật Kế toán; Tài chính; Tài chính - ngân hàng Quản lý Nhà nước; Hành chính; Luật; Quản trị Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Công nghệ thông tin, máy tính, Thống kê; Thống kê kinh tế - xã hội Công tác xã hội; Quản lý lao động tiền lương; Bảo trợ xã hội; Tôn giáo; Bảo hiểm; Kinh tế lao động; Tài chính; Kế toán	Thi tuyển	
11	Xã Chấn Thịnh	Tư pháp - hộ tịch	1	1			Đại học trở lên Luật	Thi tuyển	
12	Xã Minh An	Tư pháp - hộ tịch	1	1			Đại học trở lên Luật	Thi tuyển	
13	Thị trấn Nông Trường Liên Sơn	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (lĩnh vực xây dựng, quản lý đô thị)	1	1			Đại học trở lên Luật Xây dựng; Giao thông; Kiến trúc; Đô thị; Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	Thi tuyển	
14	Xã Nậm Lành	Văn phòng - thống kê	1	1			Đại học trở lên Luật Quản lý Nhà nước; Hành chính; Luật; Quản trị Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Công nghệ thông tin, máy tính, Thống kê; Thống kê kinh tế - xã hội	Thi tuyển	
15	TTNT Trần Phú	Văn phòng - thống kê	1	1			Đại học trở lên Luật Quản lý Nhà nước; Hành chính; Luật; Quản trị Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Công nghệ thông tin, máy tính, Thống kê; Thống kê kinh tế - xã hội	Thi tuyển	



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 2024



**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>:**

**Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>:**

Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam<sup>(3)</sup>  Nữ

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:..... Ngày chính thức:.....

Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

Tình trạng sức khỏe: ..... Chiều cao:..... Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:.....



## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội....)

## III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	xếp loại bằng, chứng chỉ

## IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác



### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:.....

Miễn thi tin học do:.....

### VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh ghi rõ đăng ký dự thi ngoại ngữ: tiếng Anh)

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

### VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....  
 .....

### VIII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....  
 .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ